

Số: /KL-KHCN

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Dự án Xây dựng mô hình trồng mới thâm canh giống cam sạch bệnh V2 và CS1 trên địa bàn huyện Lạng Giang

Thực hiện Quyết định số 44/QĐ-KHCN ngày 10/02/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang về việc thanh tra dự án khoa học và công nghệ “Xây dựng mô hình trồng mới thâm canh giống cam sạch bệnh V2 và CS1 trên địa bàn huyện Lạng Giang” và Kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt, từ ngày 21 tháng 02 năm 2023 đến ngày 27 tháng 3 năm 2023; Quyết định số 150/QĐ-KHCN ngày 24/4/2023 về việc gia hạn thời hạn thanh tra từ ngày 24/4/2023 đến ngày 12/5/2023. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với dự án khoa học và công nghệ do Viện Nghiên cứu Rau quả chủ trì thực hiện.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 29/BC-ĐTTr ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Đoàn thanh tra. Sở Khoa học và Công nghệ kết luận thanh tra như sau.

1. Khái quát đặc điểm tình hình

Dự án KH&CN: Xây dựng mô hình trồng mới thâm canh giống cam sạch bệnh V2 và CS1 trên địa bàn huyện Lạng Giang, (gọi tắt là Dự án) được phê duyệt tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh. Được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) ký hợp đồng thực hiện Dự án giữa Viện Nghiên cứu Rau quả và Sở KH&CN tỉnh Bắc Giang (Hợp đồng số 02/HĐ-KHCN-DA ngày 21/3/2017).

Cơ quan chủ trì: Viện Nghiên cứu Rau quả.

Chủ nhiệm dự án: Tiến sĩ Nguyễn Văn Dũng - Phó Viện trưởng.

Thời gian thực hiện dự án: 36 tháng (từ tháng 01/2017 đến tháng 12/2019).

1.1. Nội dung và giải pháp KH&CN thực hiện Dự án

1.1.1. Về mục tiêu dự án

- Xây dựng mô hình trồng mới thâm canh giống cam sạch bệnh V2 và CS1 với quy mô 15 ha, cây sinh trưởng tốt, tỷ lệ sống trên 98%.

- Xây dựng mô hình tưới nhỏ giọt cho giống cam sạch bệnh V2 và CS1 với quy mô 03 ha, tiết kiệm nước và phân bón, năng suất dự kiến tăng từ 10 - 15%.

- Đào tạo 05 kỹ thuật viên và tập huấn cho 200 lượt người dân về kỹ thuật trồng giống cam sạch bệnh V2 và CS1.

1.1.2. Nội dung chính dự án thực hiện

a) Xây dựng mô hình trồng mới thâm canh giống cam sạch bệnh V2 và CS1

- Quy mô, địa điểm: 15 ha trồng mới tại huyện Lạng Giang.

- Giải pháp kỹ thuật: Áp dụng quy trình kỹ thuật của Viện Nghiên cứu Rau quả. Sử dụng 2 giống cam sạch bệnh V2 và CS1 cây ghép, cành ghép từ 25 cm trở lên, cây sinh trưởng khỏe, không có dấu hiệu của các loại sâu, bệnh hại nguy hiểm.

- Theo dõi các chỉ tiêu sinh trưởng, đánh giá dự kiến năng suất của 2 giống cam.

- Hoàn thiện 02 quy trình trồng mới thâm canh giống cam V2 và giống cam CS1 phù hợp với điều kiện huyện Lạng Giang.

b) Nghiên cứu, xây dựng mô hình tưới nhỏ giọt cho giống cam sạch bệnh V2 và CS1, gồm 02 nội dung:

** Nghiên cứu nhu cầu nước và dinh dưỡng của cây cam V2 và CS1 để tính toán thiết kế hệ thống tưới*

- Nghiên cứu nhu cầu tưới của cây cam; Nghiên cứu tính toán lượng phân bón sử dụng qua hệ thống tưới nhỏ giọt theo quy trình canh tác.

** Xây dựng mô hình tưới nhỏ giọt cho giống cam sạch bệnh V2 và CS1*

- Quy mô, địa điểm: 03 ha canh tác bằng giống cam sạch bệnh V2 và CS1 tại huyện Lạng Giang. Giải pháp KH&CN áp dụng tại mô hình canh tác cho giống cam sạch bệnh V2 và CS1 bằng công nghệ tưới nhỏ giọt của Isarel.

- Hoàn thiện quy trình tưới nhỏ giọt, kết hợp với bón phân cho các giống cam V2 và giống cam CS1 tại huyện Lạng Giang.

c) Đào tạo, tập huấn kỹ thuật, hội nghị đầu bờ và hội thảo khoa học.

- Tổ chức đào tạo 05 kỹ thuật viên cơ sở: Về kỹ thuật trồng thâm canh giống cam sạch bệnh V2 và CS1 và kỹ thuật vận hành, điều chỉnh hệ thống tưới nhỏ giọt kết hợp với bón phân cho cam.

- Tổ chức 04 lớp tập huấn cho 200 lượt người về kỹ thuật trồng thâm canh giống cam V2 và CS1; tập huấn kỹ thuật sử dụng công nghệ tưới nhỏ giọt kết hợp với bón phân cho người dân vùng trồng cam.

- Tổ chức 02 hội nghị đầu bờ cho 60 lượt người tại vùng trồng cam của huyện Lạng Giang và người dân địa phương.

1.2. Sản phẩm của dự án

- Đối với sản phẩm là vật liệu; giống cây trồng, gồm: Mô hình trồng mới thâm canh giống cam sạch bệnh V2 và CS1 quy mô 15ha cây sinh trưởng tốt; tỷ lệ cây sống trên 98%. Mô hình tưới nhỏ giọt cho giống cam sạch bệnh V2 và CS1 với quy mô 03 ha, tiết kiệm nước tưới và phân bón, năng suất dự kiến tăng 10-15%.

- Đối với sản phẩm là quy trình công nghệ, gồm: Hoàn thiện 02 quy trình kỹ thuật trồng mới thâm canh giống cam sạch bệnh V2 và CS1 tại huyện Lạng Giang. Hoàn thiện 02 quy trình kỹ thuật tưới nước kết hợp với dinh dưỡng bằng công nghệ nhỏ giọt của Israel cho giống cam sạch bệnh V2 và CS1 tại huyện Lạng Giang.

- Đối với sản phẩm là kết quả tham gia đào tạo, tập huấn: Đào tạo 05 kỹ thuật viên cơ sở; 04 lớp tập huấn kỹ thuật cho 200 lượt người dân; 02 hội nghị đầu bờ.

- Đối với sản phẩm là Báo cáo kết quả thực hiện dự án: Là tổng hợp nội dung kết quả của Dự án theo kết cấu, logic khoa học.

1.3. Kinh phí dự án

- Kinh phí thực hiện dự án: Tổng kinh phí 2.859.050.000 đồng. Trong đó:

+ Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách SNKH&CN tỉnh: 1.500.000.000 đồng;

+ Kinh phí đối ứng của dân: 1.359.050.000 đồng.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Các nội dung tiến hành thanh tra

Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, tổ chức thực hiện và sử dụng ngân sách Nhà nước đối với dự án KH&CN “Xây dựng mô hình trồng mới thâm canh giống cam sạch bệnh V2 và CS1 trên địa bàn huyện Lạng Giang” được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 và Hợp đồng số 02/HĐ-KHCN-DA ngày 21/3/2017.

2.2. Kết quả về quản lý và tổ chức thực hiện dự án

2.2.1. Công tác triển khai thực hiện dự án

* Về trình tự, nội dung tiến hành, kinh phí thực hiện Dự án được thực hiện theo văn bản quy định: Quyết định số 337/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 800/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang quy định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán chi kinh phí đối với các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa

bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán chi kinh phí đối với các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 800/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

Ngày 15/3/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 380/QĐ-UBND về việc phê duyệt cơ quan chủ trì, chủ nhiệm và kinh phí thực hiện Dự án KH&CN “*Xây dựng mô hình trồng mới thâm canh giống cam sạch bệnh V2 và CS1 trên địa bàn huyện Lạng Giang*” .

Ngày 21/3/2017, Giám đốc Sở KH&CN ký Hợp đồng số 02/HĐ-KHCN-DA với Viện Nghiên cứu Rau quả để thực hiện Dự án nêu trên.

* *Về hồ sơ thực hiện dự án, gồm:* Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ dự án; Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ; Quyết định phê duyệt danh mục của dự án; Quyết định giao chủ trì thực hiện; Thuyết minh dự án; Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn giao trực tiếp; Biên bản họp hội đồng tư vấn giao trực tiếp; Quyết định phê duyệt dự án và Hợp đồng triển khai thực hiện, các báo cáo tiến độ của dự án, biên bản kiểm tra tiến độ, báo cáo kết quả thực hiện dự án; Biên bản họp hội đồng nghiệm thu; Kế hoạch thẩm định kinh phí; Quyết định thành lập tổ thẩm định kinh phí; Biên bản họp thẩm định kinh phí; Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn, đánh giá, nghiệm thu; Biên bản họp Hội đồng tư vấn, đánh giá, nghiệm thu; Quyết định công nhận kết quả thực hiện dự án; Thanh lý hợp đồng của dự án (*phần kinh phí sự nghiệp KH&CN của tỉnh*).

Các văn bản khác, liên quan: Quyết định công nhận xã Quang Thịnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016; Quyết định công nhận giống cây trồng.

2.2.2. *Kết quả kiểm tra thực hiện các nội dung của dự án*

a) Xây dựng mô hình trồng mới thâm canh giống cam sạch bệnh V2 và CS1 tại huyện Lạng Giang

- Quy mô: 15ha.

- Địa điểm thực hiện: Xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 01/2017 đến tháng 12/2019.

- Cây giống sạch bệnh: Cam chín muộn V2 và cam chín sớm CS1, được nhân giống bằng phương pháp ghép.

- Giải pháp kỹ thuật: Áp dụng quy trình trồng mới cây cam của Viện Nghiên cứu Rau quả. Cụ thể:

+ Thiết kế vườn giống: Bố trí lô thửa, đường đi, mương, rãnh tưới tiêu nước, bố trí mật độ, khoảng cách,...

+ Đào hố, bón phân lót và lấp hố: Đào hố trồng với kích thước 60x60x60cm. Lượng phân bón lót tính cho 01 hố: Phân hữu cơ vi sinh 5-8 kg; Phân N:P:K (12:5:10) là 1,5 kg; Vôi bột 0,2 kg.

+ Thời vụ trồng: Vụ xuân, tháng 02- 4; Vụ thu, tháng 7-10.

** Kết quả kiểm tra trực tiếp của Đoàn thanh tra tại xã Quang Thịnh:*

- Tổng diện tích trồng đã xây dựng được 15 ha mô hình thâm canh giống cam sạch bệnh V2 và CS1 được triển khai tại 35 hộ gia đình trên địa bàn 6 thôn của xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang. Cụ thể:

+ Thôn Trường Thịnh: 30 hộ, tổng diện tích 117.640 m².

+ Thôn Bến Lường: 01 hộ, tổng diện tích 4.200 m².

+ Thôn An Lạc: 01 hộ, tổng diện tích 1.400 m².

+ Thôn Tân Mỹ: 01 hộ, tổng diện tích 1.400 m².

+ Thôn Ngọc Sơn: 01 hộ, tổng diện tích 3.360 m².

+ Thôn Cầu Đen: 01 hộ, tổng diện tích 22.0000 m².

Trong đó diện tích trồng lớn nhất 22.000 m² (hộ gia đình ông Dương Đại Kỳ, thôn Cầu Đen), một số hộ gia đình có diện tích trồng ít nhất 1.400 m².

** Theo báo cáo đánh giá kết quả triển khai dự án của cơ quan chủ trì:* Tại thời điểm 03 tháng sau khi trồng, tỷ lệ sống của các giống cam trong dự án từ 98,2 đến 99,3%. Giống cam CS1 có tỷ lệ sống 99,3%. Thời điểm 12 tháng sau trồng, tỷ lệ sống của các giống cam có giảm nhưng không đáng kể. Chiều cao cây và đường kính tán từ khi trồng đến 03 tháng sau trồng tốc độ sinh trưởng thân cành của cây cam tương đối chậm, chiều cao của cây từ 78,57 cm (cam V2) đến 85,59 cm (CS1). Sau 30 tháng trồng cây chín sớm CS1 cao trung bình 246,54 ± 8,06 cm, với cùng độ tuổi cam V2 đạt 235,71 ± 7,13 cm. Đường kính gốc tăng chậm trong 3 tháng đầu trồng, tăng nhanh dần trong giai đoạn từ 6 đến 12 tháng và 30 tháng sau khi trồng đạt trung bình từ 5,89 - 6,21 cm.

Đặc điểm phát sinh và phát triển các đợt lộc: Giống cam chín sớm CS1 và chín muộn V2 xuất hiện 3-4 đợt lộc chính (lộc xuân, lộc hè, lộc thu và lộc đông). Các đợt lộc đều sinh trưởng tốt, trong đó lộc hè sinh trưởng khoẻ nhất.

Đặc điểm ra hoa đậu quả: Giống cam V2 và CS1 bước sang năm thứ 3 bắt đầu ra hoa đậu quả, giống CS1 bắt đầu ra hoa giữa tháng 01 và kết thúc cuối tháng 02; giống cam V2 ra hoa muộn hơn khoảng 01 tháng so với cam CS1. Vụ quả 2019, 2020 đã có đa số hộ được thu quả và bán ra thị trường, năng suất, chất lượng giống cam khá tốt và giữ được tính ưu việt của giống.

Khả năng chống chịu sâu bệnh của giống cam V2 và CS1: Một số loài sâu bệnh hại chính phát hiện trên cây cam như: Bệnh loét, bệnh sẹo, nấm muội đen, sâu vẽ bùa, sâu đục thân, sâu đục cành, rệp sáp, rệp vảy ốc, ruồi đục trái, nhện đỏ, nhện trắng.

** Kết quả tại thời điểm kiểm tra, xác minh dự án triển khai:*

Tại thời điểm kiểm tra dự án, qua xác minh các hộ tham gia dự án đã nhận được: cây giống, phân bón, thuốc phòng, trị bệnh; được tham gia tập huấn, được hướng dẫn trực tiếp kỹ thuật trồng, chăm sóc cây cam.

Tại thời điểm, địa điểm thanh tra tại xã Quang Thịnh (tháng 3/2023) toàn bộ diện tích trồng cam V2 và CS1 của các hộ đã không còn duy trì, nguyên nhân theo phản ánh của các hộ gia đình tham gia dự án là do tình hình dịch bệnh trên cây có mức độ đặc biệt là cây cam diễn biến phức tạp, cây cam bị bệnh hại vàng lá thối rễ, cây chết và do ảnh hưởng của thời tiết, chi phí đầu tư cao, giá thành sản phẩm thấp. Đồng thời, sau khi kết thúc dự án vào cuối năm 2020 đầu năm 2021 do ảnh hưởng của dịch covid-19, toàn tỉnh thực hiện giãn cách xã hội, cùng lúc đó cây cam bị nhiễm bệnh vàng lá thối rễ hơn nữa giá phân bón cao, giá cam thấp. Do vậy, các hộ đã thay thế hoàn toàn giống cam V2 và CS1 chuyển sang trồng các giống khác như ổi, bưởi, keo cao sản, cau...

b) Về xây dựng mô hình tưới nhỏ giọt Netafim - Israel cho giống cam chín muộn V2 và chín sớm CS1

- Nghiên cứu nhu cầu nước và dinh dưỡng của cây cam V2 và CS1 để tính toán thiết kế hệ thống tưới

+ Nghiên cứu nhu cầu tưới của cây cam: Cam là giống cây ưa ẩm nhưng không chịu úng vì rễ cam thuộc loại rễ nấm (hút dinh dưỡng qua một hệ nấm cộng sinh), do đó nếu ngập nước đất bị thiếu oxy rễ sẽ hoạt động kém, ngập lâu sẽ bị thối rễ làm rụng lá, quả non. Do đó trồng cam trên đất bằng thường có tuổi thọ không cao bằng trồng trên đất dốc. Để cung cấp đủ độ ẩm cho cây cam có các phương pháp tưới: Tưới phun, tưới ngầm, tưới rãnh, tưới ngập và tưới nhỏ giọt.

+ Nghiên cứu tính toán lượng phân bón sử dụng qua hệ thống tưới nhỏ giọt theo quy trình canh tác. Việc bổ sung dinh dưỡng cho cây cam có thể căn cứ trên

các mảng yếu tố khác nhau, trong đó: Chuẩn đoán dinh dưỡng bằng phương pháp phân tích đất; phân tích lá và dựa vào các thí nghiệm phân đưọc sử dụng phổ biến.

- Xây dựng mô hình tưới nhỏ giọt Netafim - Israel cho giống cam sạch bệnh V2 và CSI:

* *Các bước xây dựng mô hình:* Khảo sát địa điểm triển khai; Ký hợp đồng với đơn vị cung cấp thiết bị tưới; Triển khai lắp đặt hệ thống thiết bị tưới; Vận hành hệ thống thiết bị tưới; Hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ vận hành hệ thống tưới và theo dõi các chỉ tiêu sinh trưởng và năng suất của cây cam.

* *Nội dung:*

+ Quy mô: 03 ha.

+ Địa điểm: tại 02 hộ gia đình (*ông Nguyễn Văn Huy, thôn Trường Thịnh, quy mô 01 ha; ông Dương Đại Kỳ, thôn Cầu Đen, quy mô 02 ha*) xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 07/2017 đến tháng 12/2019.

+ Hệ thống tưới nhỏ giọt, bao gồm:

- Hệ thống xử lý trung tâm.

- Hệ thống đường ống dẫn nước (đường trục, đường nhánh).

- Ống nhỏ giọt cuốn quanh gốc, que tưới phun mưa và các bộ phận, thiết bị hệ thống tưới nhỏ giọt.

* *Đánh giá kết quả tại thời điểm kiểm tra, xác minh mô hình tưới nhỏ giọt:*

Trên cơ sở mô hình tưới nhỏ giọt, cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ đã triển khai lắp đặt tại 02 hộ gia đình trên địa bàn xã Quang Thịnh (*hộ gia đình ông Nguyễn Quang Huy, thôn Trường Thịnh và hộ gia đình ông Dương Đại Kỳ, thôn Cầu Đen*).

Mô hình tưới nhỏ giọt được triển khai với quy mô 03 ha, cụ thể: ông Nguyễn Văn Huy, thôn Trường Thịnh, quy mô 01 ha; ông Dương Đại Kỳ, thôn Cầu Đen, quy mô 02 ha. Tại thời điểm, địa điểm thanh tra, xác minh (*tháng 3/2023*) mô hình tưới nhỏ giọt Netafim - Israel đến thời điểm hiện tại không còn được duy trì, vật tư, một số thiết bị tài sản đã được tháo bỏ, không sử dụng. Nguyên nhân: Cuối năm 2019, xuất hiện nhiều đợt mưa to, nhiều ngày, hộ trồng cam dọc sông Thương bị ngập lụt, do đó một số cây cam trong mô hình cũng bị nhiễm bệnh, kể cả áp dụng biện pháp kỹ thuật, sau một thời gian cây cũng kém sinh trưởng, phải hủy bỏ, do đó 2 hộ chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển đổi giống cây trồng nên không duy trì mô hình tưới nhỏ giọt.

c) Đào tạo, tập huấn kỹ thuật, hội nghị đầu bờ và hội thảo khoa học

+ Đã tổ chức đào tạo 05 kỹ thuật viên cơ sở về kỹ thuật trồng thâm canh giống cam giống cam V2 và CS1 và kỹ thuật vận hành, điều chỉnh hệ thống tưới nhỏ giọt kết hợp với bón phân cho cam.

+ Đã tổ chức 04 lớp tập huấn cho 200 lượt người.

+ Đã tổ chức 02 hội nghị đầu bờ cho 60 hộ dân tại vùng trồng cam của huyện Lạng Giang và người dân địa phương.

- Hoàn thiện 02 quy trình trồng mới thâm canh giống cam V2 và CS1 phù hợp với huyện Lạng Giang.

- Hoàn thiện 02 quy trình kỹ thuật trồng mới thâm canh giống cam sạch bệnh V2 và CS1 tại huyện Lạng Giang.

- Hoàn thiện 02 quy trình kỹ thuật tưới nước kết hợp với dinh dưỡng bằng công nghệ nhỏ giọt của Israel cho giống cam sạch bệnh V2 và CS tại huyện Lạng Giang.

d) Về giao nộp sản phẩm

Có biên bản giao nhận sản phẩm của dự án của Viện nghiên cứu Rau quả với phòng Quản lý khoa học ngày 23/3/2020, bao gồm:

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án.

- Biên bản nghiệm thu mô hình trồng mới thâm canh giống cam sạch bệnh V2 và CS1 quy mô 15ha.

- Biên bản nghiệm thu mô hình tưới nhỏ giọt cho giống cam sạch bệnh V2, CS1 với quy mô 03 ha, tiết kiệm nước tưới và phân bón.

- 02 quy trình kỹ thuật trồng mới thâm canh giống cam sạch bệnh V2 và CS1 tại huyện Lạng Giang.

- 02 quy trình kỹ thuật tưới nước kết hợp với dinh dưỡng bằng công nghệ nhỏ giọt của Israel cho giống cam sạch bệnh V2 và CS1 tại huyện Lạng Giang.

- Hồ sơ đào tạo 05 kỹ thuật viên cơ sở; tổ chức 04 lớp tập huấn kỹ thuật cho 200 lượt người dân; 02 hội nghị đầu bờ.

e) Về chứng từ kế toán

Việc xây dựng các định mức đầu tư; hỗ trợ vật tư, kỹ thuật cho các mô hình; Các hợp đồng mua nguyên vật liệu phục vụ cho Dự án; việc thanh quyết toán cho các đơn vị phối hợp thực hiện thông qua các Hợp đồng; Hợp đồng thuê khoán chuyên môn đã thực hiện và quyết toán kinh phí theo nội dung quy định đã được duyệt (có hóa đơn chứng từ; Hợp đồng đầy đủ).

Viện Nghiên cứu Rau quả đã thực hiện việc lập hồ sơ thanh toán, quyết toán theo Hợp đồng đã ký giữa Viện Nghiên cứu Rau quả với Sở Khoa học và Công nghệ và theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên còn một số tồn tại: Chưa thực hiện theo Khoản a, b Mục 1 Điều 10 Nghị định 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 về trình tự, thủ tục xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2.2.3. Hiệu quả KT-XH và kết quả nhân rộng của dự án

* Kết quả kiểm tra, xác minh:

Hiệu quả về xã hội: Thông qua các quy trình được chuyển giao đã góp phần thúc đẩy quá trình ứng dụng các tiến bộ khoa học, đáp ứng các quy trình kỹ thuật mới trong phát triển nông nghiệp phát triển nói chung, cây ăn quả có múi nói riêng trong việc bổ sung vào cơ cấu cây trồng 02 giống cam có những đặc tính tốt, chín sớm (CS1) và chín muộn (V2), giúp rải vụ thu hoạch. Giúp người dân hình thành ý thức áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới về giống mới và biện pháp canh tác; góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

Hiệu quả về kinh tế và nhân rộng: Dự án chưa mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt; chưa nhân rộng giống cam V2 và CS1 trên địa bàn huyện, vùng triển khai dự án. Một số hộ trước đây đã tham gia mô hình Dự án, nay đã thay thế hoàn toàn sang trồng giống cây khác như ổi, bưởi, cau hoặc phát triển trồng cây lâm nghiệp (keo cao sản).

* Xác định nguyên nhân hiệu quả kinh tế và nhân rộng dự án:

Qua xem xét thực tế, xác nhận ý kiến phản ánh của chính quyền địa phương và người dân, nguyên nhân được xác định, như sau:

- Khoảng thời điểm cuối năm 2019, 2020: Tình hình thời tiết bất thuận, trên cây ăn quả, đặc biệt cây cam, quýt đã xuất bệnh Vàng lá thối rễ gây hại nặng 20-30% (tác nhân chính gây bệnh là nấm *Fusarium* và nấm *Phytophthora*) tại các vùng trồng khu vực miền Bắc, nhất là đối với vườn trồng lại chu kỳ hai cũng đều xuất hiện vàng lá, khả năng chặt bỏ tương đối cao. Theo đó, đối với Dự án này, cơ bản diện tích trồng cam V2 và CS1 là trồng trên khu vực trước đó đã trồng cam Bồ Hạ (khoảng hơn 10 năm trở về trước đã bị bệnh Greening). Cuối năm 2019, xuất hiện nhiều đợt mưa to, nhiều ngày, có hộ trồng cam dọc sông Thương bị ngập lụt, do đó một số cây cam trong mô hình cũng bị nhiễm bệnh, kể cả áp dụng biện pháp kỹ thuật, song sau một thời gian cây cũng kém sinh trưởng, phải hủy bỏ.

- Trong 02 năm (năm 2020-2021) khi Dự án đã kết thúc, song do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 người dân không tiếp tục đầu tư thâm canh, áp dụng các biện pháp để duy trì, chăm sóc. Bên cạnh đó, giá phân bón tăng cao, đầu tư lớn, dịch bệnh nhiều

và giá bán xuống thấp nên người dân rất khó khăn trong việc duy trì và phát triển trồng mới. Đồng thời, việc quan tâm theo dõi, chủ động hướng dẫn kỹ thuật của cơ quan chủ trì cũng không kịp thời để khắc phục, khôi phục vùng trồng cam, nên một số hộ đã chặt bỏ hoàn toàn, sau này chuyển đổi sang trồng một số loại cây khác hoặc phát triển đồi bãi trồng cây lâm nghiệp.

- Việc chọn hộ, chọn địa bàn triển khai còn chưa chặt chẽ, dẫn đến diện tích trồng mới 15ha, nhưng phải triển khai thực hiện trên 6 thôn, với 35 hộ tham gia; khó khăn cho việc hướng dẫn kỹ thuật, theo dõi, khắc phục tình trạng sâu, bệnh; huy động vốn đối ứng, nhất là sau khi Dự án kết thúc không có nguồn để đầu tư phát triển, nhân rộng mô hình.

- Một số ít hộ còn chưa tuân thủ chặt chẽ quy trình chăm sóc (phun thuốc trừ cỏ gây tổn thương bộ rễ tơ, bón phân, tưới nước chưa đúng giai đoạn sinh trưởng của cây, phòng trừ sâu bệnh còn chưa đúng thời điểm...), một số hộ cũng đã tích cực tìm mọi biện pháp để duy trì vườn cam nhưng chưa đem lại hiệu quả cao.

- Việc khuyến cáo của cơ quan chủ trì các biện pháp kỹ thuật khi cây bị bệnh qua môi giới truyền bệnh chưa được cập nhập vào quy trình hướng dẫn. Nhất là việc báo cáo, kiến nghị các cơ quan chức năng ở địa phương trong công tác quản lý giống; giải pháp KH&CN chưa cụ thể, chưa kịp thời để có biện pháp khắc phục hoặc tái vùng trồng cam Bồ Hạ trong thời gian tới.

2.2.4. Về nghiệm thu và thanh lý hợp đồng; về đăng ký, lưu giữ và công bố kết quả thực hiện dự án

Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với dự án, kết quả: Dự án đã được Hội đồng nghiệm thu KH&CN cấp tỉnh nghiệm thu xét loại ‘Đạt yêu cầu’. Dự án đã được thanh lý hợp đồng vào ngày 27/3/2020.

Viện Nghiên cứu Rau quả đã thực hiện đăng ký và giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Sở KH&CN tỉnh Bắc Giang vào ngày 27/3/2020.

Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 143/QĐ-KHCN ngày 27/5/2020 về việc công nhận kết quả thực hiện dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

3. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra

3.1. Ưu điểm

Việc triển khai thực hiện dự án được chủ nhiệm, cơ quan chủ trì, các tổ chức, cá nhân liên quan triển khai đầy đủ, nghiêm túc và hoàn thành theo các nội dung trong Quyết định phê duyệt, hợp đồng đã ký với Sở KH&CN tỉnh Bắc Giang.

Dự án đã góp phần đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật thâm canh cây ăn quả, theo hướng thích ứng với điều kiện canh tác, thổ nhưỡng tại địa phương.

Quá trình tổ chức, triển khai thực hiện dự án được tổ chức theo đúng trình tự quy định; lưu giữ hồ sơ chặt chẽ.

Việc chấp hành quy định về sử dụng kinh phí đối với các nội dung quyết toán đảm bảo theo chế độ chính sách quy định của nhà nước.

3.2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được còn một số những tồn tại, hạn chế:

* Đối với cơ quan chủ trì và chủ nhiệm dự án:

- Mô hình trồng mới cam V2 và CS1, sau kết thúc Dự án đến nay chưa mang lại giá trị kinh tế trong sản xuất; hạn chế trong việc ứng dụng, nhân rộng và phát triển vùng trồng.

- 02 mô hình tưới nhỏ giọt, hiện nay chưa phát huy được hiệu quả trong việc ứng dụng phương pháp tưới nhỏ giọt trên cây cam.

- Việc đào tạo, tập huấn, khuyến cáo cho người dân về kỹ thuật trồng giống cam sạch bệnh V2 và CS1 còn chưa sâu, chưa kịp thời (nhất là khi xuất hiện bệnh vàng lá, thối rễ trên cây cam).

- Chưa thực hiện theo Khoản a, b Mục 1 Điều 10 Nghị định 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 về trình tự, thủ tục xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ.)

* Đối với cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Chưa sát sao trong công tác kiểm tra, đánh giá trước, sau khi kết thúc Dự án, chưa tham mưu kịp thời cho cơ quan quản lý nhà nước để cùng cơ quan chủ trì bàn giao kết quả nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ đã nghiệm thu. Vì vậy dẫn tới việc Dự án không có khả năng ứng dụng, nhân rộng và mang lại hiệu quả trong việc bổ sung vào cơ cấu cây trồng giống cam có những đặc tính tốt góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng tại địa phương.

3.3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Trong 02 năm (năm 2020-2021) do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 người dân không tiếp tục đầu tư thâm canh, áp dụng các biện pháp để duy trì, chăm sóc. Bên cạnh đó, giá phân bón tăng cao, đầu tư lớn, dịch bệnh nhiều và giá bán xuống thấp nên người dân rất khó khăn trong việc duy trì và phát triển trồng mới. Đồng thời, việc quan tâm theo dõi, chủ động hướng dẫn kỹ thuật của cơ quan chủ trì cũng không

kip thời để khắc phục, khôi phục vùng trồng cam, nên một số hộ đã chặt bỏ hoàn toàn, sau này chuyển đổi sang trồng một số loại cây khác hoặc phát triển đồi bãi trồng cây lâm nghiệp.

- Hiện nay trong quá trình thực hiện việc xử lý tài sản theo Nghị định 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ còn nhiều tồn tại. Sau hơn 3 năm triển khai thực hiện đã thu được những kết quả ban đầu, song vẫn còn một số khó khăn trong tổ chức thực hiện nghị định. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang là một trong các Sở Khoa học và Công nghệ trên cả nước thực hiện và có kiến nghị với Bộ Tài Chính và Bộ Khoa học và Công nghệ những vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ. Theo đó, Bộ Tài chính đang lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước. Cụ thể như:

+ Theo quy định tại Điều 1, khoản 5 Điều 4 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP thì phạm vi điều chỉnh của Nghị định này áp dụng đối với tài sản hình thành thông qua việc triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ đạt tiêu chuẩn là tài sản cố định; chưa có quy định xử lý đối với tài sản không đủ điều kiện, tiêu chuẩn là tài sản cố định.

+ Về phân loại tài sản: Chưa có quy định rõ tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước xử lý theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP là sản phẩm cuối cùng của quá trình nghiên cứu hay cả tài sản là kết quả của cả các giai đoạn trung gian.

+ Chưa có quy định về việc tổ chức bán tài sản, tổ chức thẩm định giá, tổ chức Hội đồng thẩm định giá (thành phần, phương thức hoạt động, trách nhiệm của Hội đồng).

4. Kiến nghị biện pháp xử lý

4.1. Đối với cơ quan chủ trì, chủ nhiệm dự án (Viện Nghiên cứu Rau quả)

- Đề nghị cơ quan chủ trì, chủ nhiệm dự án nghiêm túc rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai, thực hiện dự án, nhất là khi xử lý phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án.

- Bổ sung bản hướng dẫn kỹ thuật, trong đó khuyến cáo, chỉ rõ biện pháp phòng trừ dịch, bệnh hại trên cây cam (dưới dạng tờ gấp).

4.2. Đối với phòng chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ

* Phòng Quản lý Khoa học:

- Kịp thời hướng dẫn văn bản liên quan đến các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai, thực hiện các nội dung của dự án, kịp thời tham mưu xử lý những khó khăn, vướng mắc của cơ quan chủ trì, chủ nhiệm dự án.

* Văn phòng Sở:

- Bộ phận kế toán, tăng cường phối hợp với cơ quan chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN trong việc sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định.

- Phối hợp phòng QLKH kịp thời tham mưu xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

Trên đây là kết luận cuộc thanh tra theo Quyết định số 44/QĐ-KHCN ngày 10/02/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang, về việc thanh tra dự án KH&CN “Xây dựng mô hình trồng mới thâm canh giống cam sạch bệnh V2 và CS1 trên địa bàn huyện Lạng Giang”. Ủy quyền cho Viện Nghiên cứu Rau quả công khai kết luận thanh tra này tại đơn vị./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Viện Nghiên cứu Rau quả;
- UBND xã Quang Thịnh;
- Phòng KTHT huyện Lạng Giang;
- Trung tâm ứng dụng KH&CN (để công khai trên trang Web của Sở KH&CN);
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Triệu Ngọc Trung